

THỰC CHẤT CỦA VIỆC DẠY ĐỌC - HIỂU VÀ TÍCH HỢP Ở MÔN NGỮ VĂN

TS. NGUYỄN QUANG CUONG
Đại học Quy Nhơn

Cho đến nay, sau 5 năm triển khai đại trà chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn Trung học phổ thông (THPT) trong toàn quốc (năm 2011), nhiều giáo viên (GV) vẫn rất lúng túng, nhất là về *phương pháp dạy học* (PPDH). Tư tưởng và nguyên tắc đổi mới phương pháp thì đã có nhưng thực hiện tư tưởng sự phạm đó như thế nào, bằng cách nào để hiện thực hoá được định hướng đó? Theo chúng tôi, để dạy Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới phương pháp, người GV vừa phải chú ý những yêu cầu mang tính đặc thù của bộ môn, vừa phải chú ý những yêu cầu đổi mới của dạy học nói chung. Bài viết này tập trung làm rõ hơn hai yêu cầu mang tính đặc thù của môn học Ngữ văn, đó là *bản chất của việc dạy đọc-hiểu văn bản và dạy đọc-hiểu như thế nào để bảo đảm được nguyên tắc tích hợp?* Đây cũng là hai vấn đề then chốt, vốn đã nêu lên trong lần đổi mới của CT và SGK từ đầu những năm 2000, nhưng vẫn chưa được giải quyết thấu đáo.

1. Bản chất của việc dạy đọc - hiểu văn bản

Hoạt động đọc-hiểu văn chương trong nhà trường là một quá trình tâm lí, nhận thức phức tạp của chủ thể học sinh (HS). Đây là quá trình đòi hỏi sự huy động và phát huy tổng lực khả năng nhận thức và tư duy ngôn ngữ, sức mạnh tri thức đời sống và tri thức văn hóa, mức độ hóa thân, nhập cuộc, ném trái, đoán định, suy tư và phản tỉnh của người học, để có thể “đọc ra” nội dung sự kiện, nội dung hình tượng, nội dung quan niệm và các tầng ý nghĩa tiềm ẩn trong văn bản ngôn từ của tác phẩm. Trong khi đó, mức độ tập trung tư duy và duy trì hứng thú trong quá trình đọc hiểu văn chương của đối tượng bạn đọc trong nhà trường không cao.

Trờ ngại thì nhiều, do động cơ và hứng thú, do sở thích và khả năng, do nhu cầu bản thân và xu hướng thời thượng... Sự hạn chế nhiều mặt về trải nghiệm đời sống và kinh nghiệm nghệ thuật cũng là nguyên nhân quan trọng khiến hiệu quả đọc hiểu văn chương chưa được như mong muốn. Những vấn đề đó thực sự gây khó khăn cho người dạy trong thực tiễn tổ chức, hướng dẫn quá trình HS đọc hiểu tác phẩm văn chương (TPVC) trong nhà trường. Một trong những hạn chế của cách dạy học văn truyền thống là dễ tạo cho HS tâm lí ỷ lại, chịu sự áp đặt của người thầy. Trong giờ văn, HS thường bị động ngồi nghe thầy cô giảng, kể cả những giờ thầy cô giảng thành công. Nhìn chung, dạy theo cách truyền thống “giảng văn” thực chất là thầy đọc hộ, phân tích hộ, khám phá hộ, cảm thụ hộ... thầy nói và trình bày những gì thầy hiểu, thầy thích, thầy cảm nhận được. Trong khi giữa thầy và trò do nhiều lí do là hai thực thể tiếp nhận tác phẩm rất khác nhau, vì thế kết quả tiếp nhận có thể rất khác nhau. Dạy theo kiểu trên về cơ bản sẽ hạn chế tính chủ động sáng tạo của người học và sai về nguyên tắc tiếp nhận văn học. Với CT và SGK Ngữ văn mới, dạy văn thực chất là dạy cho HS phương pháp đọc văn. Theo GS Trần Đình Sử: *Đọc văn ở đây được hiểu một cách khá toàn diện. “Đó là một quá trình bao gồm việc tiếp xúc với văn bản, thông hiểu cả nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa hàm ẩn cũng như thấy được vai trò tác dụng của các hình thức, biện pháp nghệ thuật ngôn từ, các thông điệp tư tưởng, tình cảm, thái độ của người viết và cả các giá trị tự thân của hình tượng nghệ thuật.”*¹ Đọc văn theo tinh thần

1. Trần Đình Sử và quan niệm đọc văn trong nhà trường phổ thông - Đỗ Ngọc Thống - từ cuốn *Thí pháp học ở Việt Nam* - NXB Giáo dục 2010.

đó thực chất là toàn bộ quá trình tiếp nhận, giải mã văn bản (kể cả hiểu và cảm thụ...)

Đọc văn là quá trình lao động sáng tạo mang tính thẩm mỹ cao nhằm phát hiện ra tất cả các giá trị của tác phẩm trên cơ sở phân tích đặc trưng văn bản. Sở dĩ như vậy vì quá trình đọc văn thực chất là quá trình tiếp nhận văn chương diễn ra theo một hoạt động duy nhất là đọc văn. Đọc văn trước hết phải phụ thuộc vào văn bản.

Có thể hiểu quá trình đọc văn diễn ra như sau: Từ bước tri giác ngôn ngữ, người đọc buộc phải làm việc với văn bản để làm sống dậy những con chữ, nắm được ý nghĩa của lớp ngôn ngữ bề mặt kiến tạo nên thế giới nghệ thuật của nhà văn. Đó không phải là thứ ngôn ngữ chỉ có một bình diện nghĩa như trong các văn bản phi nghệ thuật mà là thứ ngôn ngữ mang thông tin kép, đa nghĩa, vừa mô tả hình ảnh thế giới khách quan, vừa thẩm đẫm cái nhìn và tình cảm chủ quan của người viết. Với bản chất hệ thống kí hiệu ngôn ngữ của văn bản văn chương, người ta buộc phải đọc một cách tích cực để hiểu nội dung thông tin tiềm ẩn trong đó. Nói một cách khác, với TPVC thì điều quan trọng hơn cả là những tầng nghĩa, các lớp ý ẩn chìm dưới bề sâu của kết cấu hình tượng. “Văn bản nghệ thuật từng tồn tại qua ngôn từ, từ ngôn từ chuyển qua hình ảnh, từ hình ảnh vươn tới biểu tượng” để rồi lớn lên thành những hình tượng nghệ thuật mang sức khái quát sâu sắc. Như vậy, hoạt động đọc văn đòi hỏi người đọc trước hết phải huy động khả năng tri giác ngôn ngữ để tìm hiểu không chỉ các tầng bậc ý nghĩa của các lớp từ và câu mà còn thức tỉnh cảm xúc, khơi dậy khả năng liên tưởng, tưởng tượng để tái hiện thế giới nghệ thuật của nhà văn, cùng với đó là rất nhiều sẻ chia, đồng cảm, nói cách khác là một phần tâm hồn, khí chất của độc giả cũng hiển hiện sống động trên từng dòng chữ, từng trang sách. TPVC là một cấu trúc nghệ thuật tinh vi và phức tạp trong đó một phần nội dung đã được khái quát, mã hóa trong văn bản, một phần khác phụ thuộc vào sự cảm nhận, khám phá và sáng tạo của độc giả với những “tâm đón nhận” khác nhau. Vì

thế, ý nghĩa của TPVC không “nhất thành bất biến” mà luôn nảy sinh từ sự tiếp xúc, tương tác giữa người đọc và tác phẩm. Có thể nói, ý nghĩa của TPVC luôn bao gồm hai phần: bất biến và khả biến. Phần *bất biến* là các giá trị khách quan mang lại từ hệ thống kí hiệu của ngôn ngữ, những nguyên tắc thi pháp thể loại, tác giả... Bởi vì đằng sau văn bản luôn là một hệ thống ngôn ngữ với những quy tắc thống nhất, một truyền thống văn hóa và văn học, thấp thoáng tác giả với nét tiểu sử, tư duy văn học, phong cách nghệ thuật riêng. Phần *khả biến* phụ thuộc vào các yếu tố như thời đại khác nhau, môi trường và hoàn cảnh đọc khác nhau, đặc biệt là chủ thể tiếp nhận (người đọc) khác nhau. Người đọc với tâm-sinh lí lứa tuổi khác nhau, với những vùng miền và trình độ văn hoá khác nhau, với các quan điểm, tâm trạng và năng lực cảm thụ văn chương nghệ thuật khác nhau sẽ tạo ra hiệu quả đọc khác nhau. Vì lẽ đó, người ta thường phân biệt hai thuật ngữ: *văn bản* và *tác phẩm*. Văn bản là duy nhất nhưng tác phẩm là vô số. Tác phẩm sẽ nảy sinh và chỉ nảy sinh khi một người đọc tiếp xúc với văn bản, từ đó tượng hình lên trong tâm trí, trong khả năng hình dung, tưởng tượng của bạn đọc.

Như thế, ý nghĩa của một TPVC dạy trong nhà trường sẽ bị chi phối bởi các yếu tố sau:

Thứ nhất là ý nghĩa khách quan của tác phẩm. Ý nghĩa này được tạo ra bởi chính các yếu tố nội tại của văn bản- tác phẩm. Đây cũng là yếu tố chủ yếu tạo ra ý nghĩa bất biến, ổn định của tác phẩm.

Thứ hai là ý nghĩa được suy ra từ các yếu tố ngoài văn bản: như từ những phát biểu của tác giả, từ đặc điểm cuộc đời, bối cảnh xã hội-thời đại, từ những ý kiến của những nhà văn, nhà phê bình, nghiên cứu về tác phẩm đó...

Thứ ba là ý nghĩa do người giáo viên nêu ra, nói cách khác đó là kết quả đọc-hiểu của người thầy. Ý nghĩa này mang nhiều tính chủ quan.

Thứ tư là ý nghĩa do người học hiểu và cảm nhận được từ văn bản tác phẩm. Về loại hình, ý nghĩa này giống loại thứ ba, nhưng nội dung thì khác vì người đọc khác nhau.



Suy cho cùng, cả ba loại ý nghĩa trên đều nặng tính chủ quan, mặc dù cả ba đều dựa trên cơ sở khách quan là văn bản của tác phẩm thông qua các yếu tố hình thức ngôn từ.

Nhận thức trên đây là một trong những điểm rất quan trọng để xác lập nguyên tắc dạy đọc hiểu trong nhà trường phổ thông. Nguyên tắc đó là: Khuyến khích các phát hiện và cảm nhận chủ quan (người đọc); nhưng trước hết cần tôn trọng văn bản và tuân thủ ý nghĩa khách quan của tác phẩm. Dạy đọc hiểu trong nhà trường phổ thông là dạy cho HS biết cách dựa vào đâu, lựa chọn các yếu tố nào đáng tin cậy để tìm ra được ý nghĩa của văn bản - tác phẩm.

Có thể nói, đọc văn chương không chỉ là quá trình phát âm thông thường mà còn là quá trình thức tỉnh cảm xúc, quá trình tri giác và thẩm nhàn tín hiệu để giải mã ngôn ngữ, mã nghệ thuật, mã văn hóa đồng thời với việc huy động vốn sống, kinh nghiệm của cá nhân người đọc để lựa chọn nét nghĩa thích hợp cho văn bản; để “gọi ra” từ văn bản những ý nghĩa xã hội, ý nghĩa thẩm mỹ, ý nghĩa nhân sinh... Đọc văn là làm công việc đánh thức các con chữ đang ngủ vùi trong văn bản, bắt chúng tỉnh dậy, khoe màu sắc dáng hình và tỏa hương thơm tư tưởng.

2. Dạy học Ngữ văn theo yêu cầu tích hợp

Tích hợp là điểm nổi bật của chương trình và SGK Ngữ văn mới, chi phối cách xây dựng chương trình dạy học, chỉ đạo nội dung và PPDH mới. Một cách chung nhất, có thể hiểu tích hợp (integration) là phương hướng phối hợp (integrate) một cách tối ưu các quá trình học tập riêng rẽ của nhiều bộ môn cũng như của các phần trong cùng một môn học để sử dụng đạt hiệu quả tối đa các tri thức, kĩ năng, phương pháp của các thành tố đó trong một thể thống nhất, tạo ra bước nhảy vọt về chất lượng nhận thức và trí tuệ.

Đây là một hướng dạy học hiện đại có nhiều triển vọng bởi vì: mọi hiện tượng xảy ra trong cuộc sống bao giờ cũng xuất hiện trong một

tình huống đa dạng, phong phú mang tính tích hợp. Không thể hiểu hoặc giải quyết một vấn đề, một nhiệm vụ nào của thực tiễn nếu như chỉ sử dụng kiến thức và kĩ năng của một lĩnh vực riêng rẽ. Hướng dạy học tích hợp sẽ giúp HS trong nhà trường tiếp cận dần với bản chất “tích hợp” - tính phức tạp nhiều mặt của đời sống cũng như phương thức, kĩ năng giải quyết các tình huống ấy.

Với vai trò, vị trí đặc biệt của phần đọc văn trong bộ môn Ngữ văn nói chung, việc tổ chức dạy học đọc hiểu tác phẩm tốt là tiền đề quan trọng để dạy học có hiệu quả *Tiếng Việt* và *Làm văn*. Quan trọng hơn, thông qua việc hình thành và phát triển kĩ năng tư duy, phương pháp đọc văn cho người học mà thực hiện mục đích tích hợp giữa bộ môn và đời sống.

Trong dạy học Ngữ văn, tích hợp, được hiểu là dạy học ba phần (Văn, Tiếng Việt và Làm văn) hợp nhất, “hoà trộn” trong nhau, học cái này thông qua cái kia và ngược lại, như thế sẽ tránh được những vướng mắc và dư thừa hay chồng chéo trong môn học như trước đây. Có thể khẳng định, việc thực hiện tích hợp trong phạm vi bộ môn Ngữ văn có nhiều điều kiện thuận lợi hơn ở các bộ môn khác. Hạt nhân hợp lí ở đây là cả ba phần môn đều hướng tới một mục tiêu chung là hình thành, rèn luyện bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học và đều dựa vào một văn bản (text) chung để khai thác, do đó có thể tận dụng và phát huy tối đa những điểm đồng quy về tri thức và kĩ năng trong dạy học. Không những thế, tích hợp trong dạy đọc hiểu TPVC còn là cách thức huy động nhiều kiến thức và kĩ năng tổng hợp về lịch sử, địa lí, văn hoá, nghệ thuật, đời sống - xã hội... để lí giải, khám phá và làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của văn bản tác phẩm.

Vậy thế nào là một giờ dạy học văn theo quan điểm tích hợp? Theo chúng tôi, có thể nêu một số đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, giờ văn theo quan điểm tích hợp trước hết là một giờ văn không phân tích cảm thụ tác phẩm văn học theo lối xã hội học dung tục. Tức là những giờ văn không

chú ý đến văn bản tác phẩm; thoát li hoàn toàn hình thức nghệ thuật; suy diễn một cách cứng nhắc, thô thiển, gượng ép những nội dung tư tưởng không có trong tác phẩm. Giờ văn theo quan điểm tích hợp là giờ học mà ở đó cả thầy và trò phải huy động những hiểu biết về ngôn ngữ, tiếng Việt, tập trung khai thác một cách triệt để vai trò và giá trị của chất liệu ngôn từ trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng của tác phẩm, tác giả. Đối tượng dạy và học của giờ văn chủ yếu là tác phẩm văn học. Văn học là nghệ thuật của ngôn từ, lấy chất liệu ngôn từ để tạo nên hình tượng văn học. Vì vậy, một giờ dạy học tác phẩm văn học, phân tích, bình giá tác phẩm văn học trước hết phải dựa vào chất liệu ngôn từ, biết khai thác vẻ đẹp, vai trò và tác dụng của các phương tiện ngôn từ trong văn bản tác phẩm được học. Xuất phát từ văn bản, bám sát các hình thức nghệ thuật ngôn từ, vận dụng những hiểu biết về tiếng Việt (do phân môn Tiếng Việt cung cấp) để chỉ ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm được học chính là đã biết *phối hợp các tri thức gần gũi, có quan hệ mật thiết với nhau...*, để chúng hỗ trợ và tác động vào nhau, nhằm tạo nên kết quả tổng hợp.

Thứ hai, một giờ văn theo quan điểm tích hợp là giờ học trong đó cả thầy và trò biết vận dụng, phối hợp các hiểu biết về lịch sử văn học, lí luận văn học để soi sáng cho những khám phá về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học. Bởi vì bất cứ tác phẩm văn học nào cũng là con đẻ của một hoàn cảnh lịch sử, chịu sự tác động, chi phối của những quy luật thời đại, dân tộc. Không những thế, tác phẩm văn học còn chịu sự chi phối của những yếu tố ngoài văn bản như gia đình, bạn bè, những nét cá tính và cuộc đời của bản thân tác giả, quê hương... Về lí luận văn học, mỗi tác phẩm văn học đều chịu sự chi phối của phong cách tác giả và hệ thống thi pháp của một trào lưu (xu hướng văn học), một giai đoạn hay một thời đại văn học nào đó. Phân tích tác phẩm văn học không thể không vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, lí luận văn học vào việc cắt nghĩa và cảm thụ thế giới hình tượng

trong đó. Ngoài ra, để phân tích và cảm thụ tác phẩm văn học được tốt, người dạy và người học cần biết vận dụng những thuật ngữ, khái niệm lí luận văn học, những quy luật chi phối sáng tạo văn học, những quy luật hình thành và phát triển của văn học sử để làm công cụ khám phá và soi sáng cho những phân tích, cảm nhận văn học.

Thứ ba, giờ văn theo quan điểm tích hợp là giờ học trong đó cả người dạy và người học đều phải biết vận dụng tổng hợp nhiều tri thức văn hoá tổng hợp của những ngành nghệ thuật gần gũi với văn học như hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc, điện ảnh, sân khấu... và các ngành khoa học xã hội như tâm lí, giáo dục, lịch sử, địa lí... thậm chí cả những ngành khoa học tự nhiên để tìm hiểu và phân tích tác phẩm văn học. Bởi tác phẩm văn học lớn bao giờ cũng là sự tổng hợp, tổng hoà nhiều tri thức văn hoá. Trong lịch sử văn học nghệ thuật, các nhà văn lớn bao giờ cũng đồng thời là những nhà văn hoá tiêu biểu cho thời đại của mình. Tác phẩm của họ luôn luôn đòi hỏi độc giả phải có vốn văn hoá mới cảm nhận và đánh giá đúng được. Ăng-ghe-nh đã từng đánh giá rất cao H. Banzác. Ông cho rằng, bộ tiểu thuyết **Tấn trò đời** "đã cung cấp cho ta cái nhìn lịch sử hiện thực tuyệt vời nhất của xã hội Pháp" và nó cũng cho ông biết được "nhiều chi tiết, ngay cả theo ý nghĩa kinh tế học hơn ở các sách của tất cả những nhà chuyên môn, các sử gia, các nhà kinh tế học và các nhà thống kê của thời kì này gộp lại"².

Có thể nói, những tác phẩm văn học lớn bao giờ cũng hàm chứa trong đó vô số các giá trị văn hoá hết sức đa dạng và phong phú. Đọc những tác phẩm ấy người ta có thể tìm thấy các kiến thức về mọi ngành nghề, mọi phương diện của lịch sử xã hội và con người: từ tâm lí học, lịch sử, địa lí, dân tộc học,... đến triết học, chính trị, đạo đức và nhiều ngành khoa học, nghệ thuật khác.

Chính do đặc điểm trên đây mà hoạt động dạy học và tiếp nhận tác phẩm tác phẩm văn chương trong nhà trường phổ thông thực chất

2. Thư gửi M. Hac-cơ-nét-xơ-1888 - Mác - Ăng ghen Bàn về văn học nghệ thuật, NXB Sự thật, 1977.



là một hoạt động “giải mã” mang tính tích hợp văn hoá.³

Thứ tư, một giờ văn theo quan điểm tích hợp là giờ học phải vận dụng và huy động được vốn sống, vốn kinh nghiệm và sự từng trải của mỗi cá nhân người học để soi sáng cho việc phân tích, cảm nhận tác phẩm văn học. Hơn thế, còn động viên được HS tham gia “đồng sáng tạo” với tác giả.

Sáng tạo văn học như trên đã trình bày thực sự là sự tích hợp nhiều lĩnh vực tri thức văn hóa vào trong thế giới hình tượng của tác phẩm. Đến lượt mình, người đọc tiếp nhận những tác phẩm văn học cũng không thể không nâng mình lên ngang tầm người sáng tạo, nếu như muốn hiểu, cảm nhận đúng và sâu sắc các giá trị của tác phẩm ấy. Nhà thơ Mĩ - Walt Whitman đã từng nói: *“Để có những nhà thơ lớn, cần phải có những độc giả lớn”*. Có thể nói một tác phẩm được nhà văn tạo ra khi chưa đến được với người đọc, chưa được người đọc thưởng thức thì vẫn chỉ là một văn bản chết. Tức là một khi *“chưa có sự tác động ngược lại của một chủ thể tiếp nhận thì sản phẩm ấy, tác phẩm ấy - theo cách nhìn nào đó - chỉ tồn tại trong dạng tiềm năng”*⁴. Như thế, vai trò của chủ thể tiếp nhận là vô cùng lớn lao. Với tư cách là người *“đồng sáng tạo”*, bạn đọc gửi gắm vào tác phẩm *“thế giới nội tâm của mình bằng tất cả sức mạnh của sự từng trải và thể nghiệm, không phải vay mượn của một ai khác, mà đích thực của chính riêng mình”*.

Thứ năm, giờ văn theo quan điểm tích hợp phải được thực hiện bằng một *phương pháp dạy học tích hợp*. Đặc điểm nói chung của phương pháp giảng dạy theo quan điểm tích hợp là : vừa chú ý giảng dạy những tri thức và kĩ năng đặc thù cho phân môn vừa tìm ra và khai thác những yếu tố chung giữa các phân môn để góp phần hình thành và rèn luyện tri thức và kĩ năng của các phân môn khác. Văn học là nghệ thuật ngôn từ, cho nên yếu tố ngôn từ nghệ thuật là điểm chung của cả ba phân môn. Không chỉ phân môn Tiếng Việt

phải khai thác các yếu tố tiếng Việt cấu tạo nên tác phẩm mà cả Văn học, khi giảng dạy những tri thức, kĩ năng riêng của mình cũng phải từ các yếu tố của ngôn ngữ mà xác định các tri thức, kĩ năng. Phân môn Làm văn không chỉ giảng dạy cách thức làm bài văn mà còn phải rèn luyện cách dùng từ, đặt câu. Mặt khác, khi giảng dạy các tri thức, kĩ năng của Tiếng Việt, Làm văn, phải giúp HS thấy được hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ, đặt câu... Như vậy, định hướng của phương pháp giảng dạy mới theo quan điểm tích hợp là tận dụng tri thức và kĩ năng về tiếng Việt để tạo lập và giải mã văn bản rồi từ việc dạy tạo lập, giải mã văn bản lại củng cố và phát triển các tri thức và kĩ năng khi học tiếng Việt.

Vấn biết PPDH là cụ thể, là sáng tạo của mỗi cá nhân người dạy trong những tình huống và đối tượng dạy học khác nhau. Tuy nhiên, muốn vận dụng nhất quán và quy trình hóa được PPDH, người GV cần dựa trên một quan niệm lí thuyết, xuất phát từ một cơ sở lí luận dạy học chắc chắn. Để có một PPDH phù hợp với định hướng của CT và SGK Ngữ văn mới, thiết nghĩ trước hết người GV cần nắm vững bản chất của việc dạy học đọc-hiểu và yêu cầu của giờ học tích hợp trong môn học này ở nhà trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Chương trình GDPT môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2006.
2. Nhiều tác giả, *Thi pháp học ở Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2010.
3. Phạm Văn Đồng, *“Dạy văn là một quá trình rèn luyện toàn diện”*, Nghiên cứu Giáo dục (số 28, 11/1973).
4. Trần Đình Sử, *Con đường đổi mới cơ bản phương pháp dạy - học văn - Văn nghệ số 10, 7-3-2009*
5. Phan Trọng Luận, Trần Đình Sử (đồng chủ biên), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình SGK lớp 10 môn Ngữ văn - NXB Giáo dục, 2006.*

SUMMARY

This article focuses on the analysis of the nature of teaching comprehensive text reading and the teaching of Philology in the schools in line with the requirements for integration.

3. *Tiếp nhận tác phẩm văn chương - một hoạt động “giải mã” mang tính tích hợp văn hoá* - Nguyễn Quang Cường- Kỉ yếu Khoa học ĐHSP Quy Nhơn - 2003.

4. *Thi pháp thơ Tố Hữu*- Trần Đình Sử - NXB. Tác phẩm mới. 1987.